

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2018

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Th Th H, sinh năm 1974; địa chỉ: Đường A, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương X Ch, sinh năm 1967; địa chỉ: Đường A, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 25/9/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là chị Bùi Th Th H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, chị Bùi Th Th H và anh Lương X Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 08/01/1998. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

không hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên ch H và anh Ch mặc dù sống chung một nhà nhưng ly thân không liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế từ đầu năm 2017, anh chị chính thức ly thân mỗi người một nơi từ tháng 10 năm 2017, ch H về nhà mẹ đẻ ở. Sau khi ch H và anh Ch ly thân mỗi người ở một nơi nhưng ch H vẫn về nhà nấu cơm cho anh Ch và con. Anh Ch mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng lại có hành động khác với mong muốn đoàn tụ là đổ bát thịt bị vào người ch H vì lý do bát thịt bị kho cháy. Anh Ch còn có hành động thay khóa cửa nên chị không vào nhà được.

Gia đình, cơ quan, địa phương đã khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Ch H xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống ch H và anh Ch có hai con chung là Lương Th U, sinh ngày 01/10/1999 và Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004. Khi ly hôn, con chung Lương Th U đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ch H mong muốn được nuôi con Lương Gi B nhưng vì cháu Bảo có nguyện vọng được ở với bố nên ch H đồng ý việc giao con Lương Gi B cho anh Ch nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, ch H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ch H và anh Ch tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh Lương X Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với quan điểm của ch H về điều kiện và quá trình kết hôn. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 08/01/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Anh và ch H sống ly thân từ tháng 2/2017, không quan hệ về tình cảm, không liên quan về kinh tế mặc dù vẫn sống chung một nhà. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng mỗi người ở một nơi là do trong cuộc sống thỉnh thoảng có sự bất đồng quan điểm rất nhỏ, tích dần nhiều năm, vợ chồng ít nói chuyện với nhau, không đánh cãi nhau. Nhưng cũng có thể là do anh Ch thiếu quan tâm đến vợ. Sự việc anh Ch đổ bát thịt vào người ch H là do ch H nói "nếu anh không ăn thì đổ đi" và khi anh Ch đổ bát thịt thì ch H đưa tay ra nên chẳng may vào người chứ anh không mong muốn. Còn việc anh Ch thay khóa khác là do anh Ch làm mất chìa khóa, chưa kịp đưa lại cho ch H. Anh Ch cần thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Ch xác nhận anh chị có hai con chung là Lương Th U, sinh ngày 01/10/1999 và Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004. Anh Ch đề nghị vợ chồng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Ch và ch H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, ch H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì chị xác định chị không còn tình cảm với anh Ch, chị và anh Ch không còn liên quan về tình cảm, độc lập về kinh tế từ tháng 2/2017. Anh Ch không tin tưởng, nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, anh Ch gửi đơn đến cơ quan nơi chị công tác làm ảnh hưởng đến uy tín của chị. Về con chung: Cháu Lương Th U đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004 ch H mong muốn được nuôi cháu Lương Gi B nhưng vì cháu Bảo có nguyện vọng được ở với bố nên ch H đồng ý việc giao con Lương Gi B cho anh Ch nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, ch H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ch H đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa anh Ch trình bày: Do ch H có tình cảm với người khác nên muốn ly hôn anh. Thực tế sự việc xảy ra từ tết âm lịch năm 2017, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị không còn quan hệ tình cảm, độc lập về kinh tế từ đầu năm 2017, ch H bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng ly thân mỗi người ở một nơi từ tháng 10/2017. Việc anh gửi đơn đến cơ quan nơi ch H công tác là mong muốn cơ quan ch H khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh Ch xác định vẫn còn tình cảm với ch H nên đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của ch H. Về con chung: Lương Th U, sinh ngày 01/10/1999 đã trưởng thành và Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Lương Gi B. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu ch H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh Ch đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ch H được ly hôn với anh Ch. Giao con Lương Gi B cho anh Ch nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con ch H, anh Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; tài sản chung ch H và anh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội 14, ch H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lương X Ch cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 04/10/2017 đến ngày 10/01/2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như ch H, anh Ch đã trình bày, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ch H và anh Ch chung sống bình thường nhưng trong cuộc sống dần nảy sinh mâu thuẫn. Giữa hai người không có sự tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm và chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Ch H và anh Ch mặc dù sống chung một nhà nhưng ly thân về tình cảm, độc lập về kinh tế từ tháng 2 năm 2017, ch H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2017. Trong thời gian sống ly thân, ch H chỉ về nhà nấu cơm cho bố con anh Ch, chứ không dành tình cảm và sự quan tâm cho anh Ch. Ch H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Tòa án xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Bùi Th Th H và anh Lương X Ch đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ch H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Ch H và anh Ch có hai con chung là Lương Th U, sinh ngày 01/10/1999 và Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004. Tòa án xét thấy, con chung Lương Th U đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; con chung Lương Gi B từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Bảo vẫn sống chung với anh Ch và cháu được đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy bảo. Vì vậy, giao con chung Lương Gi B cho anh Ch nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế cũng như nguyện vọng của ch H và cháu Bảo. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ch H và anh Ch tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về việc chia tài sản chung: Ch H và anh Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Bùi Th Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Th Th H được ly hôn anh Lương X Ch.

2. Về việc nuôi con:

Chị Bùi Th Th H và anh Lương X Ch có hai con chung là Lương Th U, sinh ngày 01/10/1999 và Lương Gi B, sinh ngày 14/11/2004. Con chung Lương Th U đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; giao con Lương Gi B cho anh Ch trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ch H và anh Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Bùi Th Th H và anh Lương X Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Bùi Th Th H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1997 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ch H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Bùi Th Th H và anh Lương X Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân